TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **241** /2020/HS-ST
Ngày 25-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Chính;

Ông Nông Hữu Dần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2020/TLST-HS ngày 27/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 337/3/5 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Ngô Quốc H, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 42/12 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Minh T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông PH Phúc V, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 191 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 27 tháng 6 năm 2019 Lê Văn L cùng ông Ngô Quốc H ngồi uống cà phê tại quán Đ, địa chỉ: ngã 4 đường L - N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lê Văn L nghe được ông H điện thoại nói chuyện với khách hàng mua điện thoại Iphone XS max, màu vàng, dung lượng 256GB với giá 28.000.000 đồng. Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên Lê Văn L nảy sinh ý định lừa ông Ngô Quốc H để lấy tiền. Để thực hiện hành vi lừa đảo, Lê Văn L nói dối ông H là L có nguồn điện thoại Iphone XS max giá rẻ hơn so với giá thực tế trên thị trường và báo giá loại điện thoại Iphone XS max, màu vàng, dung lượng 256GB mà ông Ngô Quốc H đang cần là 25.500.000 đồng. Do tin tưởng nên ông H đồng ý nhờ Lê Văn L mua giúp điện thoại Iphone XS max, màu vàng, dung lượng 256GB để giao cho khách và hứa cho L 500.000 đồng. Ông Ngô Quốc H đã chuyển khoản vào tài khoản số 0231000648997 của Lê Văn L số tiền 26.000.000 đồng, trong đó 25.500.000 đồng là tiền ông H nhờ L mua điện thoại và 500.000 đồng là tiền ông H hứa cho L. Lê Văn L không có nguồn hàng điện thoại Iphone XS max giá rẻ như đã nói với ông H nhưng để tạo lòng tin với ông H, nên sáng ngày 28 tháng 6 năm 2019 L đến tiệm điện thoại "Táo Center", do ông Dương Minh T làm chủ tại địa chỉ số đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua 01 điện thoại Iphone XS max, màu vàng, dung lượng 256GB với giá 28.000.000 đồng. Lê Văn L trả số tiền 26.000.000đồng và nợ lại ông Dương Minh T 2.000.000 đồng thì ông T đồng ý cho L nợ. Lê Văn L về giao cho ông H 01 điện thoại Iphone XS max, màu vàng, dung lượng 256GB với mức giá 25.500.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau khi giao 01 điện thoại Iphone XS max, màu vàng, dung lượng 256GB cho ông H tại quán cà phê Đ, L nói dối ông H chỗ L quen còn lô hàng Iphone giá rẻ gồm: Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 256GB giá: 23.000.000 đồng; Iphone XS, màu vàng, dung lượng 64GB giá 17.500.000 đồng; Iphone X, màu trắng, dung lượng 64GB giá 14.000.000 đồng, nếu ông H cần thì L sẽ mua giúp. Do tin tưởng L mua được điện thoại giá rẻ và L báo giá các loại điện thoại này rẻ hơn nhiều so với giá thực tế trên thị trường. Lúc này, ông H không còn tiền mặt nên hẹn L để gom tiền và báo lại cho L sau.

Do có mục đích lừa đảo ông H từ trước nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2019, Lê Văn L đến cửa hàng điện thoại của ông H tại địa chỉ số 59 đường đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk hỏi ông H có mua lô điện thoại trên không nhưng ông H nói vẫn chưa có đủ tiền, thì L nói ông H đưa cho L một số điện thoại cũ để L bán lấy thêm tiền mua máy điện thoại. Ông H đồng ý và đưa cho L 05 máy điện thoại đã qua sử dụng gồm: 01 Iphone 6 plus, màu vàng, dung lượng 16GB; 01 Iphone 7 (Lock), màu đen, dung lượng 32GB; 01 Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64GB; 01 Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32 GB và 01 Iphone 6S, không nhớ màu, dung lượng 64 GB, với giá thỏa thuận là 18.300.000 đồng. Sau khi nhận điện thoại của ông H, thì L bán cho một người thanh niên tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 Iphone 7 (Lock), màu đen, dung lượng 32GB với giá 2.500.000 đồng; bán 03 chiếc điện thoại cho ông Phùng Phúc V gồm: 01 Iphone 6 plus, màu vàng, dung lượng 16GB; 01 Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64GB và 01 Iphone 6S, không nhớ màu, dung lượng 64 GB với giá 9.000.000 đồng. Riêng 01 điện thoại Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32GB, do cảm ứng không nhạy, ông V không mua, nên L lấy lại để sử dụng cá nhân. Để hối thúc ông Ngô Quốc H nhanh chóng đưa đủ tiền để mua điện thoại, L nói dối với ông H đã có khách đặt cọc cho L số tiền 5.000.000 đồng để mua 01 Iphone XS max, dung lượng 256GB giá 28.000.000 đồng, nên ông H tin tưởng đưa cho Lê Văn L thêm số tiền 29.400.000 đồng, trong đó: 23.900.000 đồng là tiền mặt và 5.500.000 đồng là tiền chuyển khoản. Ông Ngô Quốc H còn đưa thêm cho L 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu trắng, dung lượng 16GB, giá theo thỏa thuận là 2.700.000 đồng để L đổi cho ông H 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch, seri 1.

Sau khi có được số tiền mà ông Ngô Quốc H đưa và tiền bán điện thoại, Lê Văn L không sử dụng vào việc mua điện thoại theo như thỏa thuận giữa L và ông H mà sử dụng để trả nợ số tiền 2.000.000 đồng cho ông Dương Minh T và đi vào Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Riêng điện thoại Iphone 6, màu trắng, dung lượng 16GB mà L nhận của ông H để đổi 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch seri 1 cho ông H, L mang vào Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người không rõ lai lịch, được số tiền là 2.300.000 đồng, số tiền này L mua 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch, màu trắng, kiểu máy A1553 để sử dụng cá nhân. Đến ngày 02 tháng 7 năm 2019 ông Ngô Quốc H phát hiện thấy Lê Văn L ở đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên đã yêu cầu Lê Văn L đến Trụ sở Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để làm việc. Tại đây Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32 GB và 01

đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Apple Watch, màu trắng, kiểu máy A1553 là các tang vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 225/KLĐG, ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, dung lượng 16Gb, trị giá: 3.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64Gb, trị giá: 3.800.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Lock (hàng xách tay), màu đen, dung lượng 32 Gb, trị giá: 3.400.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, dụng lượng 64Gb, không nhớ màu, trị giá: 3.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32 Gb, số Imei 355397083628231; trị giá: 3.600.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 111/KLĐG, ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, dung lượng 16Gb, trị giá: 2.300.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là 19.600.000 đồng *(Mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số: 236/CT-VKS TP.BMT ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Văn L về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Lê Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Ngô Quốc H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32 GB, số Imei: 355397083628231.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn L là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch, màu trắng, kiểu máy A1553, số Seri: FH7Q3H8XG9HM, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lê Văn L và ông Ngô Quốc H về việc bị cáo đã bồi thường số tiền 46.800.000 đồng cho ông Ngô Quốc H. Ông Ngô Quốc H không yêu cầu bị cáo Lê Văn L phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/6/2019, tại địa chỉ số 59 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn L bằng thủ đoạn gian dối để ông Ngô Quốc H tin tưởng giao tài sản và đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Ngô Quốc H 06 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone các loại, bao gồm: 01 Iphone 6 plus, màu vàng, dung lượng: 16GB; 01 Iphone 7 (Lock), màu đen, dung lượng 32Gb; 01 Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64GB; 01 Iphone 6S,

màu hồng, dung lượng 32 GB và 01 Iphone 6S, không nhớ màu, dung lượng 64 GB; Iphone 6, màu trắng, dung lượng 16GB, trị giá 19.600.000 đồng và số tiền 29.400.000 đồng. Xác định tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Văn L chiếm đoạt là 49.000.000 đồng *(Bốn mươi chín triệu đồng)*.

Hành vi của bị cáo Lê Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, được quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, thích hưởng thụ, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo bằng thủ đoạn gian dối để ông Ngô Quốc H tin tưởng giao tài sản cho bị cáo và đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Ngô Quốc H tổng giá trị tài sản là 49.000.000 đồng *(Bốn mươi chín triệu đồng)*. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Văn L về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt. Đồng thời việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Đối với ông Phùng Phúc V là người mua 03 điện thoại từ bị cáo Lê Văn L: 01 Iphone 6 plus, màu vàng, dung lượng 16GB; 01 Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64GB và 01 Iphone 6S, không nhớ màu, dung lượng 64 GB, nhưng ông Phùng Phúc V không biết đây là các tài sản do bị cáo Lê Văn L phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông Phùng Phúc V là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên T đã mua 01 điện thoại Iphone 7 (Lock), màu đen, dung lượng 32GB; người mua 01 điện thoại Iphone 6, màu trắng, dung lượng 16GB và người bán chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch, màu trắng, kiểu máy A1553, số Seri: FH7Q3H8XG9HM. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên tách các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 *(Một)* Chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch, màu trắng, kiểu máy A1553, số Seri: FH7Q3H8XG9HM, là tài sản bị cáo Lê Văn L dùng tiền do phạm tội mà có để mua nhưng ông Ngô Quốc H không đồng ý nhận chiếc đồng hồ đeo tay trên. Ngày 19/6/2020 Lê Văn L đã bồi thường đủ số tiền chiếm đoạt cho ông Ngô Quốc H. Do vậy, cần trả 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch, màu trắng, kiểu máy A1553, số Seri: FH7Q3H8XG9HM cho bị cáo Lê Văn L nhận quản lý sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

Đối với 01 *(Một)* chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32 GB, số Imei: 355397083628231 là tài sản của ông Ngô Quốc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho ông Ngô Quốc H nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận ngày 19/6/2020 bị cáo Lê Văn L và ông Ngô Quốc H đã tự nguyện thỏa thuận: Ông Ngô Quốc H đồng ý nhận lại 01 *(Một)* chiếc điện thoại

nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32 GB, số Imei: 355397083628231 và số tiền bồi thường 46.800.000 đồng. Ông Ngô Quốc H đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";*

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L **02 *(Hai)* năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 *(Bốn)* năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn L, cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Ngô Quốc H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* Chiếc điện

thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 32 GB, số Imei: 355397083628231.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn L là chủ sở hữu hợp pháp: 01 *(Một)* chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Apple Watch, màu trắng, kiểu máy A1553, số Seri: FH7Q3H8XG9HM, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/7/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự;*

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lê Văn L và ông Ngô Quốc H về việc bị cáo đã bồi thường số tiền 46.800.000 đồng *(Bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng)* cho ông Ngô Quốc H. Ông Ngô Quốc H không yêu cầu bị cáo Lê Văn L phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Ủy ban nhân dân phường K, Tp. B;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My